TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/DS-ST
Ngày 27 - 11- 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Bà Ngô Hồng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 593/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng Th, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp Tân A, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Chị Trần Hồng Th; địa chỉ cư trú: Ấp Tân A, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2.2. Anh Phạm Văn Kh; địa chỉ cư trú: Ấp Tân A, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn kiện và lời trình bày của anh Phạm Hoàng Th trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Th có tham gia hụi do chị Th và anh Kh làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/10/2021al, mỗi tháng khui 01 lần, gồm 39 chưng, anh Th tham gia 01 chưng. Ngày 10/3/2023 chị Th tuyên bố đình hụi. Số tiền anh Th được hưởng trong dây hụi này là

17.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: Loại hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/10/2021al, mỗi tháng khui 01 lần, gồm 31 chưng, anh Th tham gia 01 chưng. Ngày 10/3/2023 chị Th tuyên bố đình hụi. Số tiền anh Th được hưởng trong dây hụi này là 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền chị Th và anh Kh nợ trong 02 dây hụi trên là 24.000.000 đồng. Sau khi đình hụi anh Th có đến gặp anh Kh và chị Th thì anh Kh và chị Th thừa nhận còn nợ anh Th 24.000.000 đồng, sau đó có trả được 2.010.000 đồng, còn lại 21.999.000 đồng.

Theo đơn kiện anh Phạm Hoàng Th yêu cầu anh Phạm Văn Kh và chị Trần Hồng Th trả số tiền hụi 21.990.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án anh Th xác định số tiền hụi khui mỗi kì bình quân là 200.000 đồng, số tiền thực góp của anh đối với 2 dây hụi trên là 19.200.000 đồng, đối trừ số tiền chị Th đã trả 2.010.000 đồng, còn lại 17.190.000 đồng. Anh Th yêu cầu chị Th và anh Kh trả 17.190.000 đồng.

** Đối với anh Phạm Văn Kh:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng anh Kh từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và cho rằng không liên quan đến giao dịch hụi nêu trên, không tham gia hòa giải, xét xử.

** Đối với chị Trần Hồng Th:* Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh Th nhưng chị Th không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Hoàng Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Phạm Văn Kh và chị Trần Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Anh Th yêu cầu chị Th và anh Kh trả số tiền hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đơn khởi kiện, anh Th yêu cầu chị Th và anh Kh trả số tiền hụi 21.999.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án anh Th thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Th và anh Kh trả số tiền hụi thực góp là 17.190.000 đồng. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của anh Th không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Anh Th khởi kiện yêu cầu chị Th và anh Kh trả số tiền hụi chết là 17.190.000 đồng. Thấy rằng, theo danh sách hụi viên đối với 02 dây hụi nêu trên có thể hiện anh Th là hụi viên. Đến khi đình hụi thì số tiền hụi thực góp theo anh Th xác định 19.200.000 đồng, đối trừ số tiền đã thanh toán 2.010.000 đồng, còn nợ 17.190.000 đồng.

Chị Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của anh Th, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của anh Th thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với anh Kh, không đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho rằng không liên quan đến số nợ hụi trên. Thấy rằng, giao dịch hụi giữa anh Th với chị Th và anh Kh phát sinh trong thời gian anh Kh và chị Th còn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp nên anh Kh phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cùng chị Th theo quy định tại Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, buộc anh Kh cùng với chị Th có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Hoàng Th số tiền hụi 17.190.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự: Anh Th không phải chịu; anh Kh và chị Th chịu 895.500 đồng (17.190.000 đồng x 5% = 895.500 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng Th. Buộc anh Phạm Văn Kh và chị Trần Hồng Th trả số tiền hụi 17.190.000 đồng (mười bảy triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh và chị Th chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Kh và chị Th còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Anh Phạm Hoàng Th không phải chịu, anh Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 550.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000504 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại; Anh Phạm Văn Kh và chị Trần Hồng Th phải chịu 895.500 đồng (tám trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai